

Đơn vị: TTYT Hoài Nhơn
Mã QHNS: 1047707

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRUY LĨNH TIỀN NÂNG LƯƠNG, PHỤ CẤP (2.340.000)

Tháng 8/2026

(Kèm theo báo thông báo số: /TB-TTHN ngày tháng 8 năm 2026)

ĐVT: đồng

TT	Họ và tên	Hệ số cũ	Hệ số mới	Hệ số CL	Hệ số PCDH mới	Hệ số PCDH chênh lệch	Hệ số PCTN mới	Hệ số PCTN chênh lệch	%PCUĐ N mới	% PCUĐ N chênh lệch	Hệ số UĐN	Từ tháng đến tháng	Số tháng	Tổng hệ số CL	Tổng hệ số PCDH	Tổng Hệ số PCTN	Tổng hệ số PCUĐN	Số tiền lương CL	Số tiền PCDH	Số tiền PCTN	Số tiền PCUĐN	Tổng số tiền	Các khoản đóng góp của người lao động			Số tiền được nhận	Ghi chú
																							1% BHTN	1,5% BHYT	8% BHXH		
1	Huỳnh Thị Yến Vi	1,79	2,1	0,32							0,00	6-7/2026	2	0,63			0,000	1.474.200	0	0	0	1.474.200	14.742	22.113	117.936	1.319.408	
1	Huỳnh Thị Yến Vi		2,1	2,10					20%	20%	0,42	6-7/2026	2				0,840	0	0	0	1.965.600	1.965.600	0	0	0	1.965.600	
	Cộng	1,79	4,20	2,42	0,00	0,00	0,00	0,00	0,20	0,20	0,42			0,63	0,00	0,00	0,84	1.474.200	0	0	1.965.600	3.439.800	14.742	22.113	117.936	3.285.008	
2	Huỳnh Văn Tuất		3,99	3,99	0,2	0,2	0,3	0,3		60%	2,39	7/2026	1		0,2	0,3	2,394	0	468.000	702.000	5.601.960	6.771.960	0	0	0	6.771.960	
	Cộng	0,00	3,99	3,99	0,20	0,20	0,30	0,30	0,00	0,60	2,39		1,00	0,00	0,20	0,30	2,39	0	468.000	702.000	5.601.960	6.771.960	0	0	0	6.771.960	
	Cộng phần I	1,79	8,19	6,41	0,20	0,20	0,30	0,30	0,20	0,80	2,81		1,00	0,63	0,20	0,30	3,23	1.474.200	468.000	702.000	7.567.560	10.211.760	14.742	22.113	117.936	10.056.968	
3	Trần Văn Thu	5,08	5,42	0,34						60%	0,20	7/2026	1	0,34			0,204	795.600	0	0	477.360	1.272.960	7.956	11.934	63.648	1.189.422	
4	Trương Thị Thuý Giang		2,67	2,67	0,2	0,2	0,3	0,3		60%	1,60	7/2026	1		0,2	0,3	1,602	0	468.000	702.000	3.748.680	4.918.680	0	0	0	4.918.680	
	Cộng phần II	5,08	8,09	3,01	0,20	0,20	0,30	0,30	0,00	1,20	1,81			0,34	0,20	0,30	1,81	795.600	468.000	702.000	4.226.040	6.191.640	7.956	11.934	63.648	6.108.102	
	Tổng cộng	6,87	16,28	9,42	0,40	0,40	0,60	0,60	0,20	2,00	4,62		1,00	0,97	0,40	0,60	5,04	2.269.800	936.000	1.404.000	11.793.600	16.403.400	22.698	34.047	181.584	16.165.070	

Tổng số tiền bằng chữ: Mười sáu triệu một trăm sáu mươi lăm nghìn không trăm bảy mươi đồng chẵn.